SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT THANH OAI A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 185 /QĐ-THPTTOA

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt số lượng học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II 2025-2026 theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT THANH OAI A

Căn cứ Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ: Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ vào quyết định giao dự toán số 3228/QĐ-SGDĐT ngày 18/12/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trường trung học phổ thông Thanh Oai A phê duyệt danh sách học sinh chi trả hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2025 – 2026 mức hỗ trợ 150.000đ/học sinh/tháng (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Chế độ hỗ trợ chi phí học tập được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Bộ phận Tài chính, các bộ phận có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KT

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THANH OAI A

Nguyễn Hồng Quang

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT THANH OAI A

Mẫu số 01

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Học kỳ II năm học 2025-2026, mức hỗ trợ 150.000 đồng/học sinh/tháng)

Số TT	Họ và tên học sinh/Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập	Ngày/tháng/ năm sinh	Học sinh lớp	Số tháng được hỗ trợ	Thành tiền (1.000 đồng)	Ký nhận	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)*150	7	8
I	**Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.**						
1	Phạm Thị Vân Anh	15/03/2008	12A9	9	1,350,000		Mồ côi
	Cộng đối tượng I				**1,350,000**		
II	**Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người khuyết tật.**						
1	Nguyễn Cường Anh	26/12/2006	12A2	5	750,000		Khuyết tật
2	Nguyễn Thị Thanh Thảo	16/04/2008	12A2	5	750,000		Khuyết tật
3	Nguyễn Đình Nam	30/04/2008	12A2	5	750,000		Khuyết tật
4	Nguyễn Quang Huy	21/10/2007	12A4	5	750,000		Khuyết tật
5	Tào Văn Quyền	25/11/2008	12A6	5	750,000		Khuyết tật
6	Nguyễn Ngọc Chí Thành	13/06/2009	11A8	5	750,000		Khuyết tật
7	Nguyễn Gia Hà	11/9/2009	11A14	5	750,000		Khuyết tật
8	Nguyễn Hưng Thiện Anh	30/12/2009	11A14	5	750,000		Khuyết tật
9	Nguyễn Hà Linh	26/02/2010	10A4	5	750,000		Khuyết tật
10	Đỗ Hà Chi	04/01/2010	10A8	5	750,000		Khuyết tật
11	Nguyễn Anh Khoa	18/09/2010	10A16	5	750,000		Khuyết tật
12	Nguyễn Đức Duy	17/08/2010	10A16	5	750,000		Khuyết tật
13	Vũ Phạm Tất Thành	26/07/009	11A14	5	750,000		Khuyết tật
Cộng đối tượng II					**9,750,000**		
Tổng cộng					**11,100,000**		

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Người lập biểu

Hạnh

Nguyễn Thị Hạnh

Thủ trưởng đơn vị

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THANH OAI A

Nguyễn Hồng Quang